

Số:

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

KẾT LUẬN
Họp Tổ công tác An toàn Khai thác bay - SAG1, T10/2025

Ngày 05/11/2025 tại trụ sở TCT, Tổ công tác An toàn Khai thác bay - SAG1 đã tiến hành buổi họp do P.TGD Khai thác bay - Tổ trưởng Tổ SAG1 chủ trì và thành viên từ các cơ quan đơn vị.

Trong cuộc họp, Tổ SAG1 đã tổng hợp kết quả thực hiện các công tác an toàn của Khối KTB trong T10/2025 và triển khai nhiệm vụ cho các cơ quan đơn vị trong T11/2025. Các nội dung cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH AN TOÀN KHAI THÁC BAY:

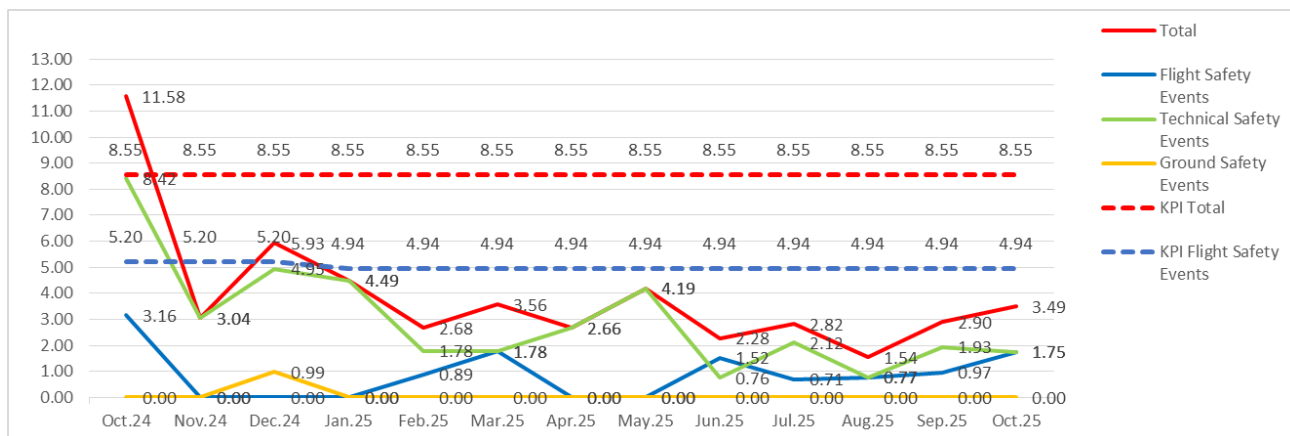
1. Các sự cố/ vụ việc báo cáo Cục HKVN:

a. Các sự cố đến từ lý do chủ quan

Tỉ lệ sự cố/ vụ việc VNA trong T10/2025 là 3.49/10,000cb, giảm so với cùng kỳ 2024, đạt mục tiêu 8.55/10,000cb.

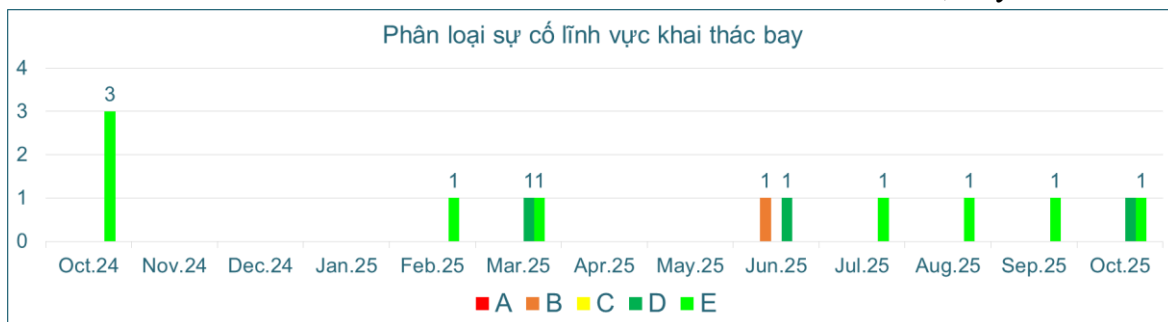
Tỉ lệ sự cố/ vụ việc của mảng khai thác bay trong T10/2025 là 1.75/10,000cb, giảm so với cùng kỳ năm 2024, đạt mục tiêu 4.94/10,000cb.

Biểu đồ tổng hợp sự cố VNA T10/2025



Trong T10/2025, mảng khai thác bay xảy ra 2 vụ việc:

- 01 vụ việc loại D đội A321: Cảnh báo ECAM “ENG 2 OIL PR”, cơ trưởng hạ cánh với 1 động cơ
- 01 vụ việc loại E đội A321: Cảnh báo ECAM “ENG 1 STALL”, hủy cất cánh



b. Các sự cố đến từ lý do khách quan:

Trong T10/2025, mảng khai thác bay xảy ra 09 vụ việc:

- 06 vụ chim va
- 03 vụ sét đánh

2. Đánh giá chỉ số an toàn thực hiện:

Bộ chỉ số an toàn Tổ SAG1 năm 2025 gồm 23 chỉ số cập nhật theo tháng và 04 chỉ số cập nhật theo quý. Kết quả thực hiện như sau:

- Bộ chỉ số T10/2025 có 06/23 chỉ số không đạt mục tiêu, chiếm 26%, bao gồm:
 - Tỷ lệ vụ việc mức 3 Đội bay A321 và Toàn Đội
 - Tỷ lệ vụ việc mức 2 Đội bay B787, A321 và Toàn Đội
 - Tỷ lệ vụ việc mức 1 Đội bay A321
- Bộ chỉ số cộng dồn 10T/2025 có 07/23 chỉ số không đạt mục tiêu, chiếm 30%, bao gồm:
 - Tỷ lệ vụ việc loại A,B
 - Tỷ lệ vụ việc mức 3 Đội bay A350, A321 và Toàn Đội
 - Tỷ lệ vụ việc mức 2 Đội bay A321 và ATR72
 - Tỷ lệ vụ việc mức 1 Đội bay A321

3. Quản lý an toàn hoạt động trong buồng lái:

Quản lý rủi ro tiếp cận không ổn định

Đội bay	T10/24	T11/24	T12/24	T01/25	T02/25	T03/25	T04/25	T5/25	T6/25	T7/25	T8/25	T9/25	T10/25	Đánh giá rủi ro	Mục tiêu T11/25
B787	1E Đạt	2C Không đạt	1E Đạt	2E Đạt	1E Đạt	1E Đạt	1E Đạt	2E Đạt	1E Đạt	3E Đạt	1E Đạt	1D Đạt	2E Đạt	Chấp nhận được	Vùng Xanh
A350	3E Đạt	3E Đạt	2E Đạt	3E Đạt	2D Đạt	2E Đạt	3E Đạt	2E Đạt	3E Đạt	2E Đạt	2E Đạt	2E Đạt	3E Đạt	Chấp nhận được	Vùng xanh
A321	2E Đạt	1D Đạt	3E Đạt	2D Đạt	1D Đạt	1D Đạt	1C Đạt	1D Đạt	2D Đạt	2E Đạt	2D Đạt	2E Đạt	2E Đạt	Chấp nhận được	Vùng xanh
ATR72	1E Đạt	3E Đạt	4E Không đạt	4E Không đạt	4E Không đạt	4E Không đạt	4E Không đạt	4D Không đạt	4D Không đạt	4D Không đạt	4E Không đạt	4D Không đạt	4E Không đạt	Theo dõi và giám sát	Vùng xanh

(Đánh giá rủi ro Significant Events các đội được nêu chi tiết trong Phụ lục 2)

Đối với tiếp cận không ổn định trong T10/2025, đội ATR72 tiếp tục nằm trong vùng vàng, cần theo dõi và giám sát trong các tháng tiếp theo. Các Đội bay khác nằm trong vùng xanh chấp nhận được. Mục tiêu đặt ra trong T11/2025 cho tất cả các Đội bay là duy trì vùng xanh.

Tổng hợp các vụ việc tiềm ẩn rủi ro Level 1, 2, 3

Monthly	Oct 2024	Nov 2024	Dec 2024	2024	Jan 2025	Feb 2025	Mar 2025	Apr 2024	May 2025	Jun 2025	Jul 2025	Aug 2025	Sep 2025	Oct 2025	2025	Mục tiêu 2025
Level 3	Event	1	2	1	21	6	0	2	3	1	3	4	2	2	25	
	Rate /10000	1.17	2.24	1.36	1.80	5.20	0.00	1.86	2.77	0.86	2.49	3.21	2.05	2.78	2.43	2.25
Level 2	Event	145	134	108	1787	181	161	185	179	216	158	159	153	161	170	1723
	Rate /10000	170	150	147	153	157	152	172	165	186	131	128	157	224	207	205
Level 1	Event	631	740	624	9191	931	922	901	920	935	866	1060	899	883	836	9153
	Rate /10000	741	829	849	789	807	873	838	850	806	718	851	923	1229	1016	872
Analyzed Flights		8518	8923	7345	116467	11535	10567	10747	10823	11595	12056	12453	9743	7186	8229	104934

(Chi tiết Event Level 1, 2, 3 từng đội bay được nêu trong Phụ lục 3)

II. KẾT LUẬN:

Sau khi phân tích, thảo luận về các vấn đề an toàn được nêu trong báo cáo cũng như ý kiến phát biểu của các cơ quan đơn vị, Tổ trưởng Tổ SAG1 đã kết luận như sau:

1. Lãnh đạo các CQ, ĐV cần chấn chỉnh, đảm bảo các công việc được giao phải được hoàn thành và trả lời đúng hạn.
2. ĐB, TTĐHKT khẩn trương hoàn thành QLSTĐ về A321F, 2 đường bay tới CPH, CEB và E-Techlog trên AQD.
3. Giao đội bay A321, A350 DDB919 chủ trì tăng cường kiểm soát, áp dụng các biện pháp để đảm bảo không xảy ra vi phạm AT Level 3 trong 2 tháng cuối năm 2025.
4. ĐB919 bổ sung nội dung không khuyến khích bay với High Speed dưới 10.000 ft vào tài liệu SOP.
5. OCC chủ trì, phối hợp với CĐSCN và TTHL triển khai tích hợp các dữ liệu về khả năng loại tàu bay và hạn huấn luyện đào tạo của TV lên MOPlus.
6. ANHK làm việc với A08 về dự thảo sửa đổi thông tư liên quan đến quy trình thực hiện kiểm tra an ninh tàu bay trước chuyến bay của TV.
7. Các cơ quan, đơn vị gửi báo cáo an toàn SAG1 về TTĐHKT trước ngày 28 của tháng báo cáo với đầy đủ 06 nội dung sau:
 - Kết quả thực hiện các công việc tồn đọng.
 - Báo cáo an toàn bí mật nhận được trong tháng tại cơ quan, đơn vị.
 - Các vấn đề an toàn được xử lý trong tháng.
 - Đề xuất và kiến nghị về an toàn.
 - Báo cáo Quản lý rủi ro các vấn đề an toàn tuân thủ theo chương 9 tài liệu SMSM.
 - Báo cáo Quản lý sự thay đổi tuân thủ theo chương 15 tài liệu SMSM.

Bản mềm gửi về các địa chỉ:

ninhph@vietnamairlines.com;

phuongduong@vietnamairlines.com;

anngh@vietnamairlines.com

8. Thành viên Tổ công tác an toàn Khai thác bay – SAG1 tại các cơ quan đơn vị nghiêm túc tham gia họp đầy đủ, chịu trách nhiệm xác định các nguy cơ tiềm ẩn và quản lý rủi ro tại đơn vị mình trong T10/2025, báo cáo kết quả cho Tổ trưởng vào buổi họp SAG1 tháng tới.
9. Giao TTĐHKT triển khai công văn tới các CQĐV không thuộc thành phần của Tổ SAG1 thực hiện các công việc liên quan theo kết luận này.

Trên đây là kết luận cuộc họp Tổ công tác An toàn Khai thác bay – SAG1 T10/2025 để các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện. Trong quá trình tiến hành nếu có phát sinh vướng mắc, yêu cầu báo cáo lên Tổ trưởng để chỉ đạo giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- TGD (để b/c);
- PTGD ĐV Tuần;
- PTGD NC Tháng;
- PTGD ĐA Tuần;
- ATCL, TTĐHKT, TCNL, DVHK, ANHK;
- ĐB919, ĐTV, TTHL, ASOC, VASCO;
- Lưu VT, DATLQ

**TỔ TRƯỞNG TỔ SAG1
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Tô Ngọc Giang

PHỤ LỤC 1
BỘ CHỈ SỐ AN TOÀN VÀ QUẢN LÝ RỦI RO KHỞI KHAI THÁC BAY

I. Bộ chỉ số an toàn và mức độ an toàn chấp nhận được

Stt	Danh mục chỉ số an toàn KTB	Mục tiêu 2025	T10/2025		Thực hiện 2025 (Cộng dồn 10T)		Đánh giá	Mức độ AT chấp nhận được (AloS) năm 2025		
			Số vụ	Tỉ lệ	Số vụ	Tỉ lệ		Cảnh báo AT mức thấp	Cảnh báo AT mức TB	Cảnh báo AT mức cao
	Tỉ lệ sự cố, vụ việc ABCDE / 10,000 cb							-	-	-
1	Tỉ lệ sự cố, vụ việc AB	= 0	0	0	1	0.08	Không đạt (10T)	-	-	-
2	Tỉ lệ sự cố, vụ việc C	= 0	0	0	0	0.00	Đạt	-	-	-
3	Tỉ lệ sự cố, vụ việc D	≤ 0.31	0	0	3	0.25	Đạt	-	-	-
4	Tỉ lệ sự cố, vụ việc E	≤ 4.63	1	0.72	6	0.50	Đạt	-	-	-
5	Tỉ lệ vụ việc mức 3 / 10,000 cb	≤ 2.25	2.0	2.4	25.0	2.4	Không đạt (T10+10T)	3.36	4.48	5.59
6	B787	≤ 2.15	0.0	0.0	1.0	0.7	Đạt	5.02	7.9	10.77
7	A350	≤ 2.1	0.0	0.0	2.0	2.2	Không đạt (10T)	6.84	11.59	16.33
8	A321	≤ 1.98	2.0	3.1	21.0	2.7	Không đạt (T10+10T)	3.46	4.94	6.41
9	ATR72	≤ 5.14	0.0	0.0	1.0	3.1	Đạt	14.06	22.97	31.89
10	Tỉ lệ vụ việc mức 2 / 10,000 cb	≤ 205	170	207	1723	164	Không đạt (T10)	215.97	226.94	237.92
11	B787	≤ 8.97	1	12	8	6	Không đạt (T10)	11.84	14.72	17.59
12	A350	≤ 10.02	0	0	5	6	Đạt	15.69	21.37	27.04
13	A321	≤ 182.54	164	253	1561	197	Không đạt (T10+10T)	199.37	216.2	233.02
14	ATR72	≤ 444.13	5	201	149	457	Không đạt (10T)	597.25	750.37	903.5
15	Tỉ lệ vụ việc mức 1 / 10,000 cb	≤ 1285	836	1016	9153	872	Đạt	1342.27	1399.55	1456.82
16	B787	≤ 705	47	550	939	692	Đạt	832.52	960.04	1087.56
17	A350	≤ 630	27	423	322	361	Đạt	724.63	819.27	913.9
18	A321	≤ 837	743	1145	7411	936	Không đạt (T10+10T)	938.08	1039.16	1140.25
19	ATR72	≤ 1846.73	19	763	481	1475	Đạt	2378.8	2910.87	3442.95

Stt	Danh mục chỉ số an toàn KTB	Mục tiêu 2025	T10/2025		Thực hiện 2025 (Cộng dồn 10T)		Đánh giá	Mức độ AT chấp nhận được (AloS) năm 2025		
			Số vụ	Tỉ lệ	Số vụ	Tỉ lệ		Cảnh báo AT mức thấp	Cảnh báo AT mức TB	Cảnh báo AT mức cao
	Điều hành khai thác									
20	Lỗi cập nhật tài liệu, dữ liệu khai thác	≤ 10 error/ năm	0		1		Đạt	03 error/ quý 02 error/ tháng	04 error/ quý 02 error/ tháng	05 error/ quý 02 error/ tháng
21	Chuyến bay thiếu phép bay	≤ 01 error / tháng ≤ 02 error / quý ≤ 08 error / năm	0		0		Đạt	02 error/ quý	03 error/ quý	04 error / quý
22	Chuyến bay áp dụng MEL/CDL chưa đúng	≤ 03 error / tháng ≤ 08 error / quý ≤ 20 error / năm	0		0		Đạt	6 chuyến/ tháng	7 chuyến/ tháng	8 chuyến/ tháng
23	Báo cáo an toàn tự nguyện trên hệ thống AQD	≥ 108 BC/năm ≥ 9 BC/tháng	14 báo cáo		122 báo cáo		Đạt	< 8BC /tháng	< 6 BC /tháng	< 4 BC /tháng

Stt	Danh mục chỉ số an toàn KTB	Mục tiêu 2025	QI/2025		QII/2025		QIII/2025		Năm 2025 (Cộng dồn 3Q)		Đánh giá	Mức độ AT chấp nhận được (AloS) năm 2025		
			Số vụ	Tỉ lệ	Số vụ	Tỉ lệ	Số vụ	Tỉ lệ	Số vụ	Tỉ lệ		Cảnh báo AT mức thấp	Cảnh báo AT mức TB	Cảnh báo AT mức cao
	Hoạt động trong khoang khách													
1	Tỉ lệ TV mở cửa MB sai quy định/ 10,000 cb	≤ 0.08	0	0	0	0	1	0.27	1	0.09	Không đạt	0.30	0.51	0.73
2	Tỷ lệ TV kiểm tra an ninh tàu bay trước chuyến bay chưa đúng quy định/ 100 chuyến bay*	≤ 10	40	19.8	36	19.25	21	13.55	97	17.83	Không đạt	17.04	20.89	24.74
3	Tỷ lệ TV chưa tuân thủ quy trình quản lý nhiễu động trên chuyến bay/ 100 chuyến bay*	≤ 5	11	5.44	17	9.09	6	3.87	34	6.25	Không đạt	8.39	10.20	12.02
4	TV không kiểm tra phanh xe đẩy (trolleys) trước chuyến bay/ 100 chuyến bay*	≤ 6	18	8.91	10	5.35	5	3.23	33	6.07	Không đạt	10.32	12.52	14.72

II. Quản lý rủi ro các vấn đề an toàn khai thác bay 2025

Các rủi ro nằm trong vùng vàng cần được theo dõi (*nguồn: AQD system)

Stt	Đơn vị	Rủi ro		T10/2025
01	ĐTV	R195-25	Rủi ro có cháy, khói của pin sạc dự phòng có chứa lithium trong cabin	2C
02	ĐB919	R13-24	Các chuyến bay tiếp cận không ổn định dưới 1000ft (B787/A350/A321/ATR72)	4D

PHỤ LỤC 2**B787 Significant Event Risk Assessment**

Event Description	Severity	Rate of Event	Risk Index
High rate of descent during approach, between 500 and 50 feet	Level 1	11.71	2E

A350 Significant Event Risk Assessment

Event Description	Severity	Rate of Event	Risk Index
Speed high during approach at 1000 feet	Level 1	31.35	3E

A321 Significant Event Risk Assessment

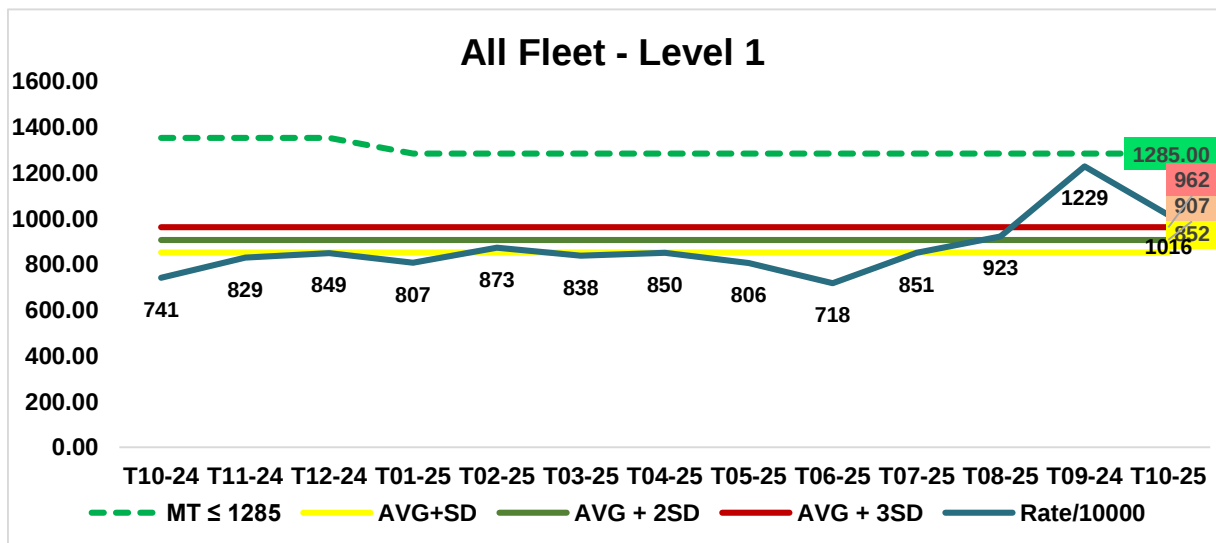
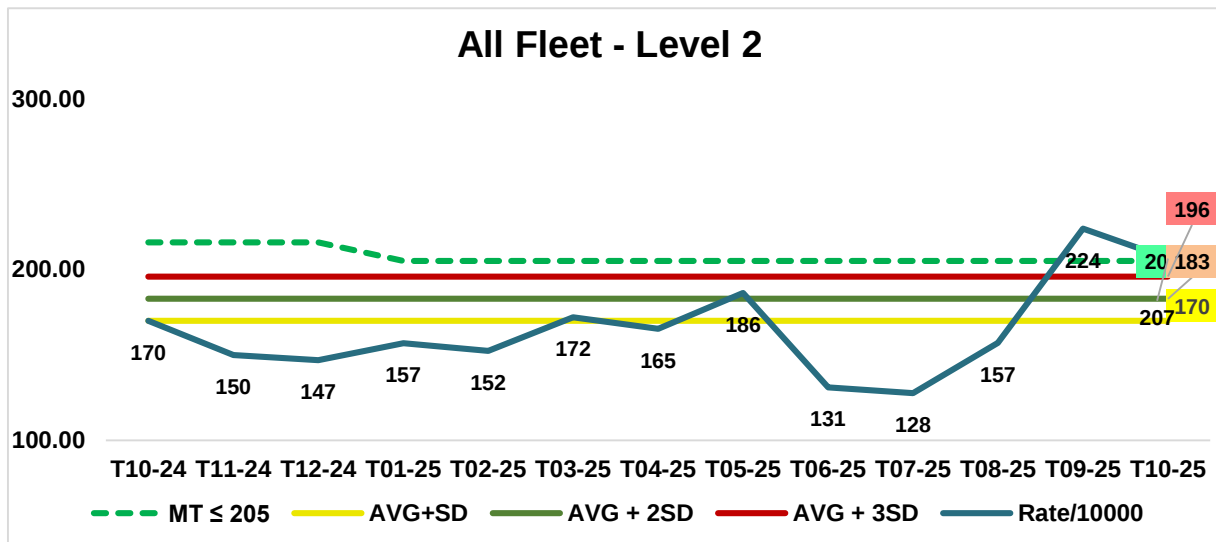
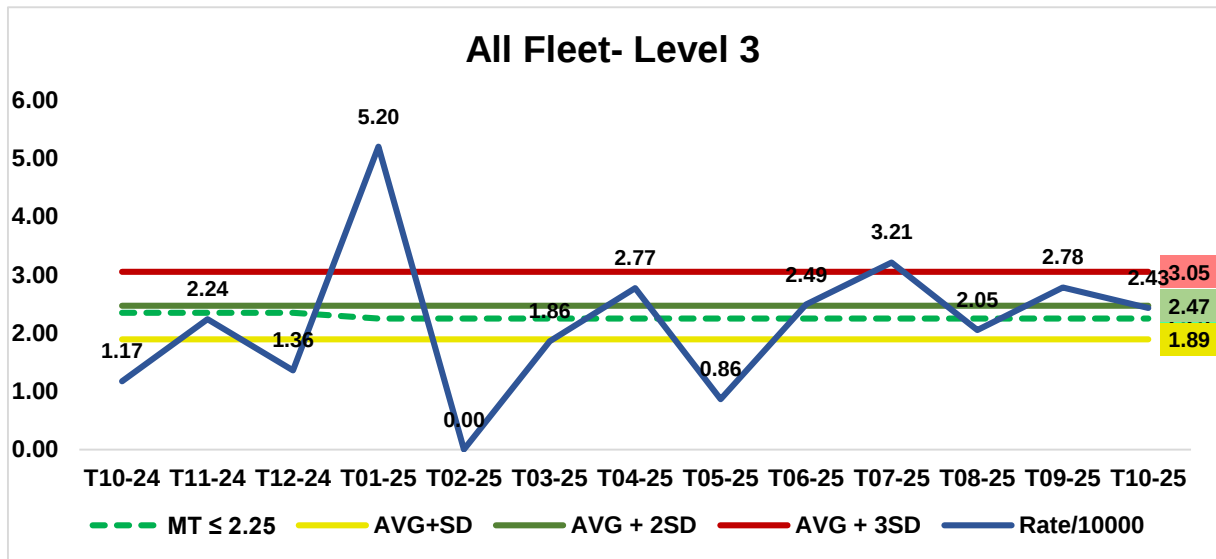
Event Description	Severity	Rate of Event	Risk Index
Glide deviation during approach	Level 1	13.87	2E
GPWS Warning	Level 2	1.54	1D
High rate of descent during approach, between 1000 and 500 feet	Level 1	21.58	2E
High rate of descent during approach, between 500 and 50 feet	Level 1	10.79	2E
High rate of descent during approach, between 500 and 50 feet	Level 2	3.08	1D
Path low during final approach at 1000ft	Level 1	6.17	1E
Path low during final approach at 500ft	Level 1	7.71	1E
Speed high during approach at 1000 feet	Level 1	12.33	2E
Speed high during approach at 1000 feet	Level 2	1.54	1D
Speed high during approach at 500 feet	Level 1	7.71	1E
Speedbrake use during final approach	Level 2	1.54	1D

ATR72 Significant Event Risk Assessment

Event Description	Severity	Rate of Event	Risk Index
Speed high during approach at 500 feet	Level 1	80.30	4E
Speed high during approach at 1000 feet	Level 2	40.16	3D
Speed high during approach at 1000 feet	Level 1	40.16	3E
High rate of descent during approach, between 1000 feet and 500 feet	Level 1	40.16	3E

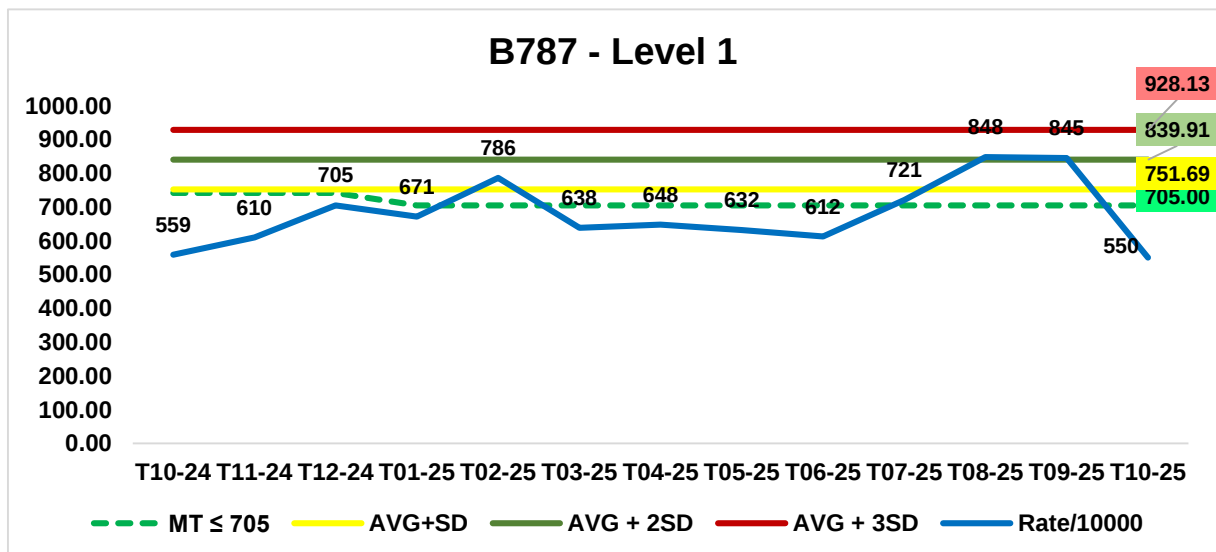
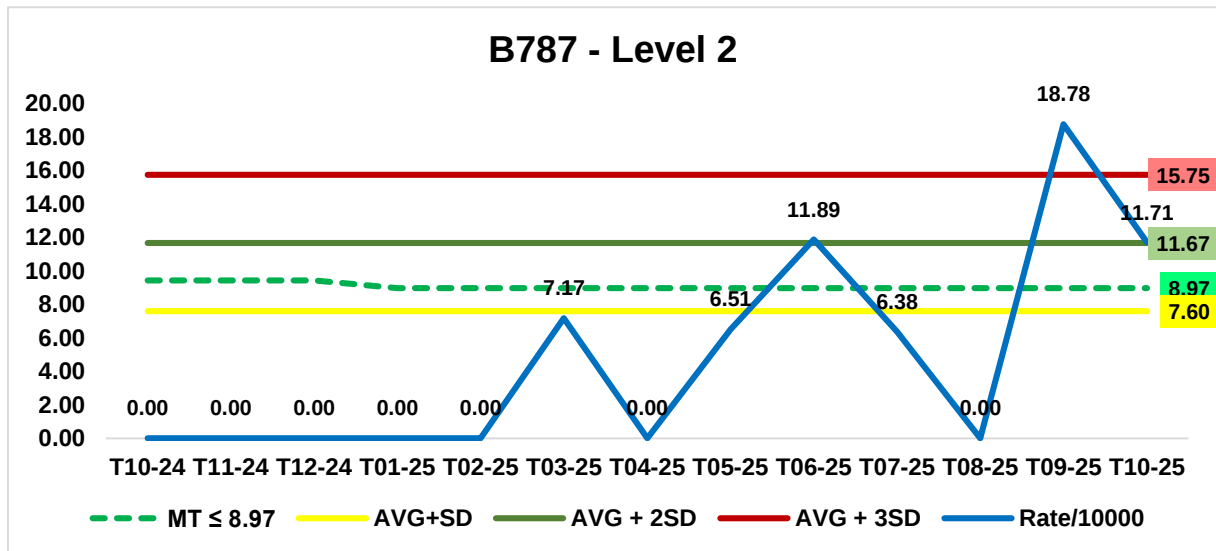
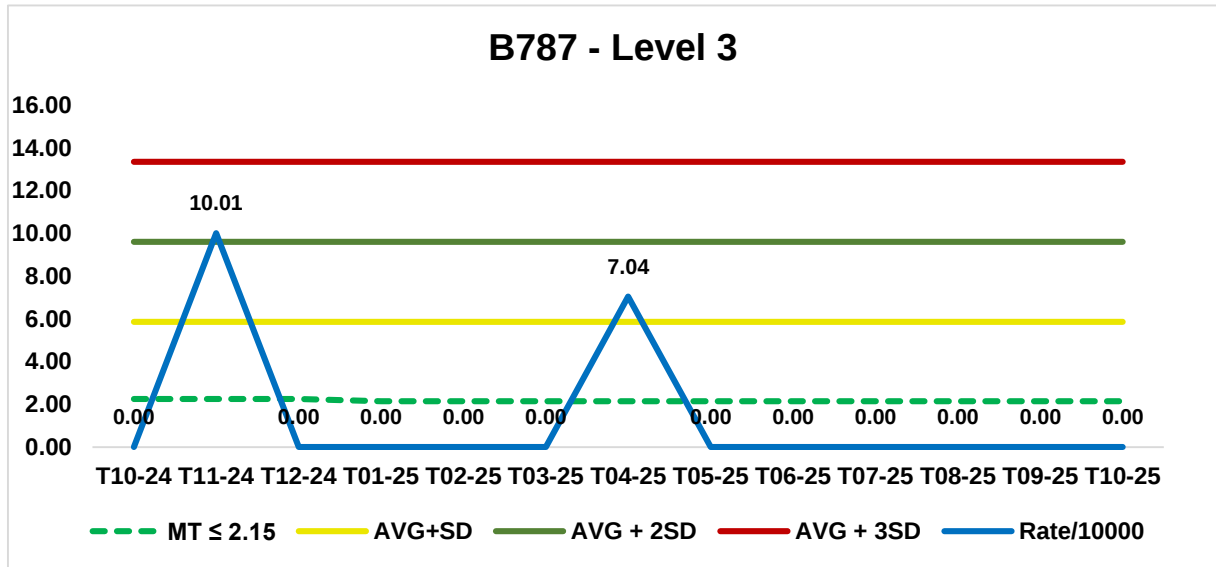
PHỤ LỤC 3

Các đội bay T10/2025



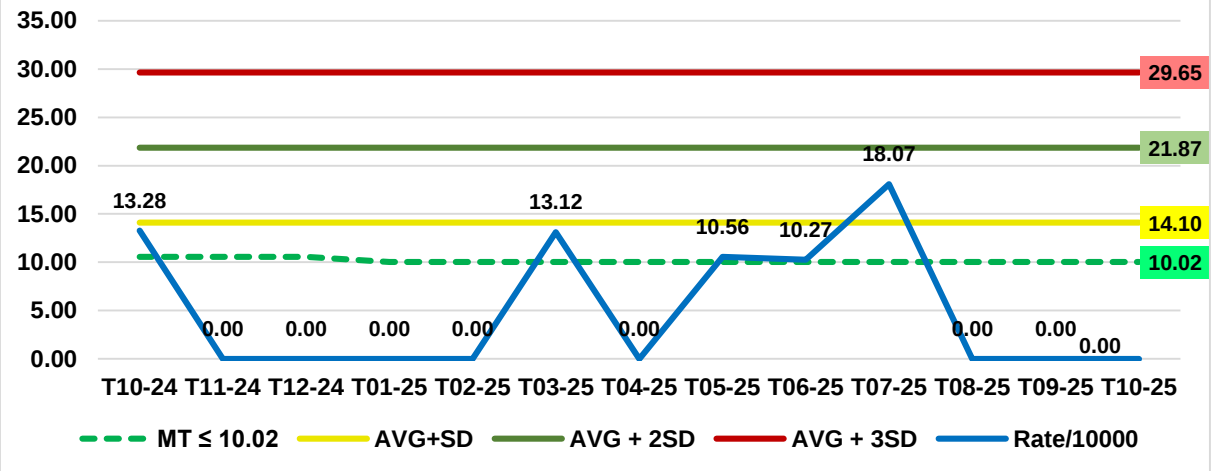
PHỤ LỤC 3 (TIẾP)

Đội bay B787 T10/2025

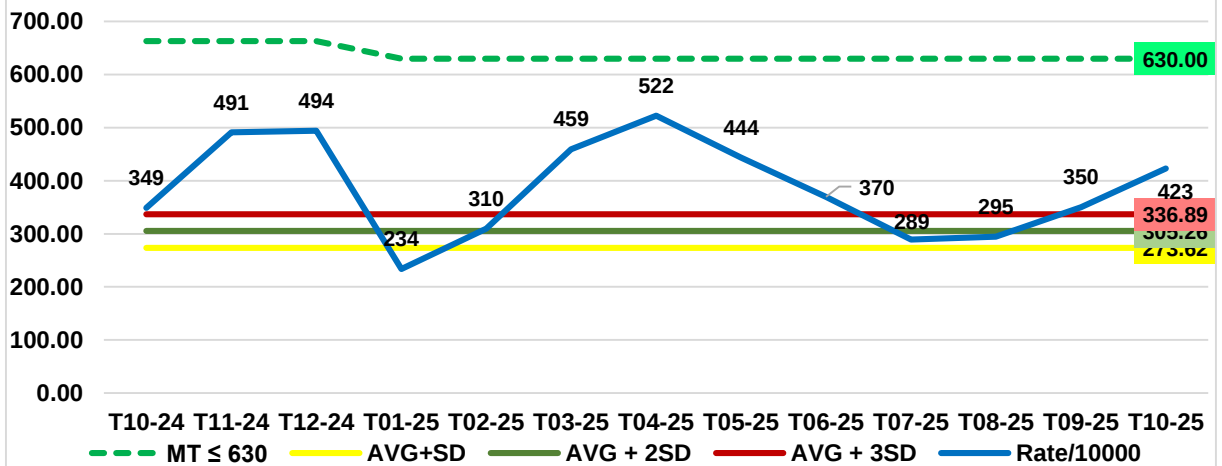


Đội bay A350 T10/2025

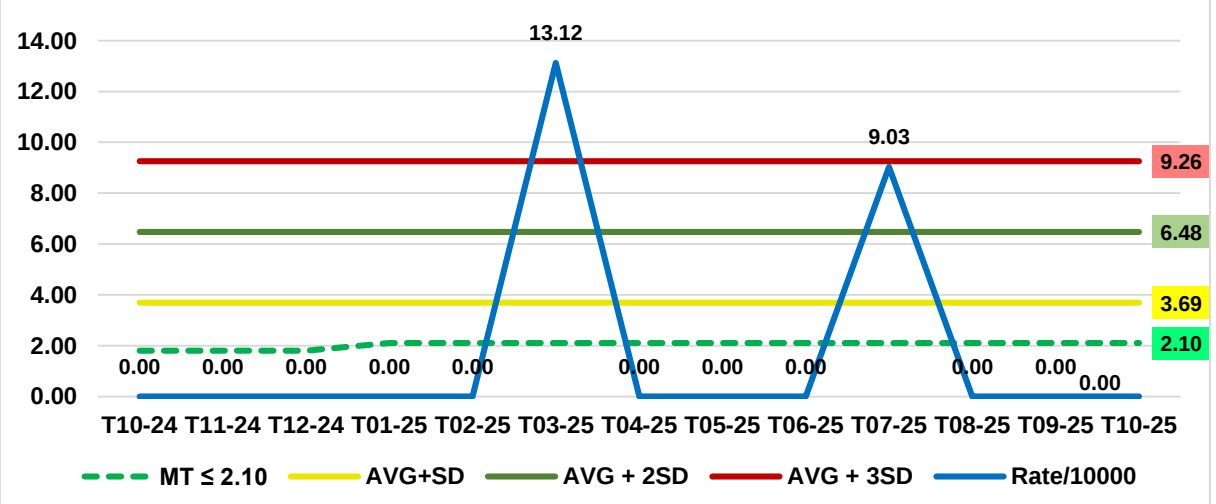
A350 - Level 2



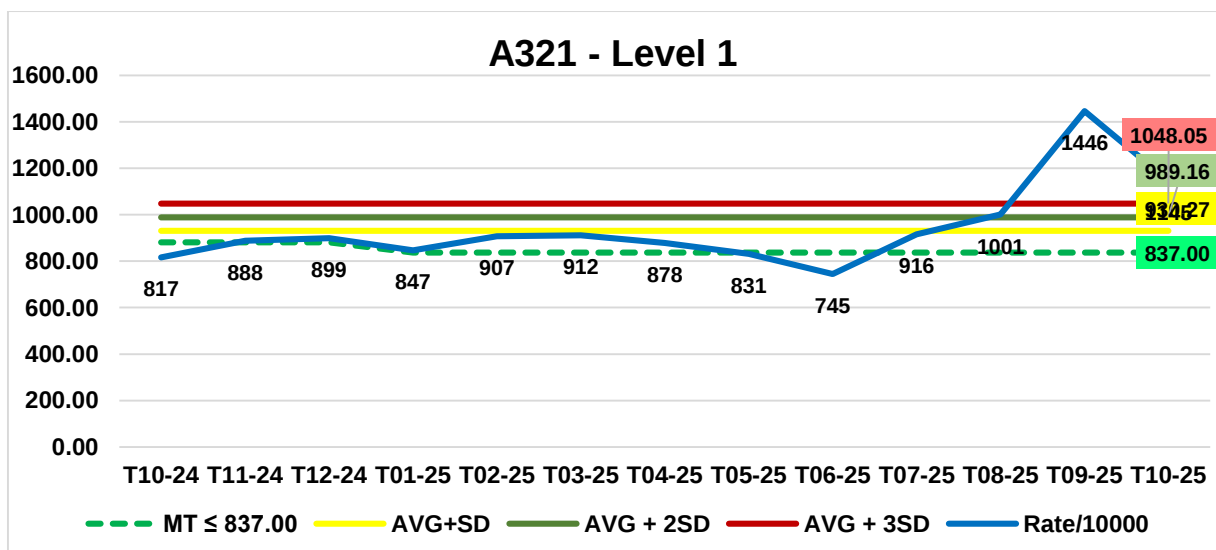
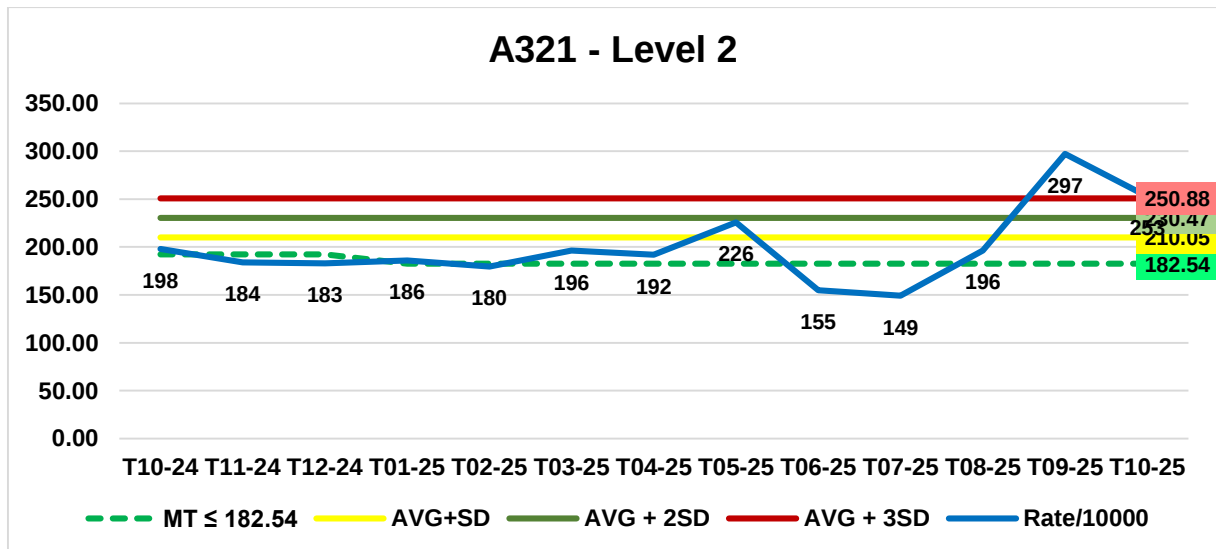
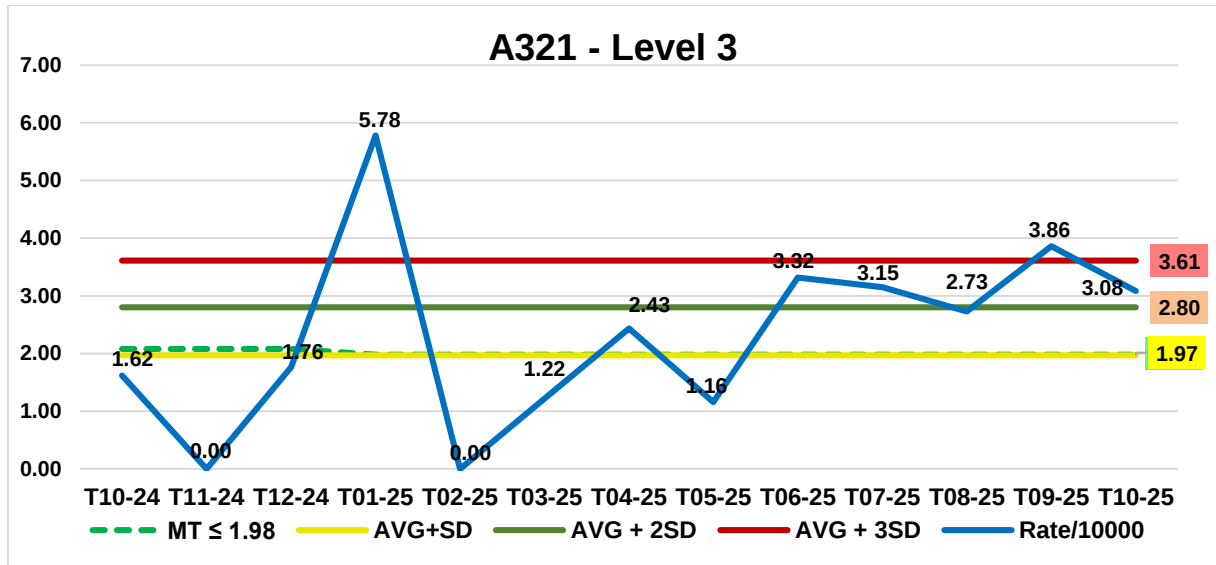
A350 - Level 1



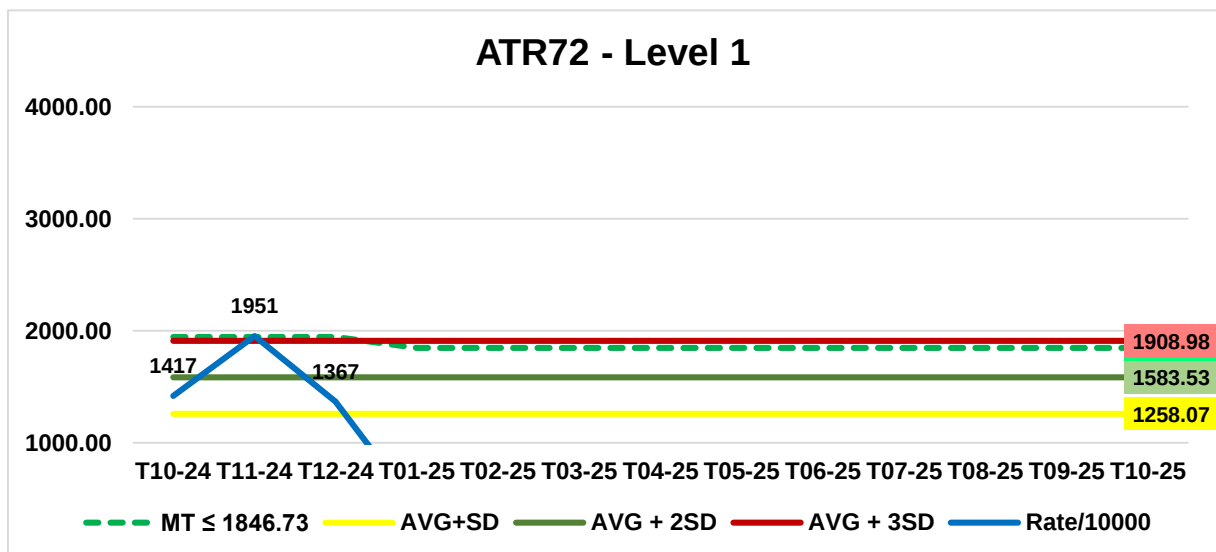
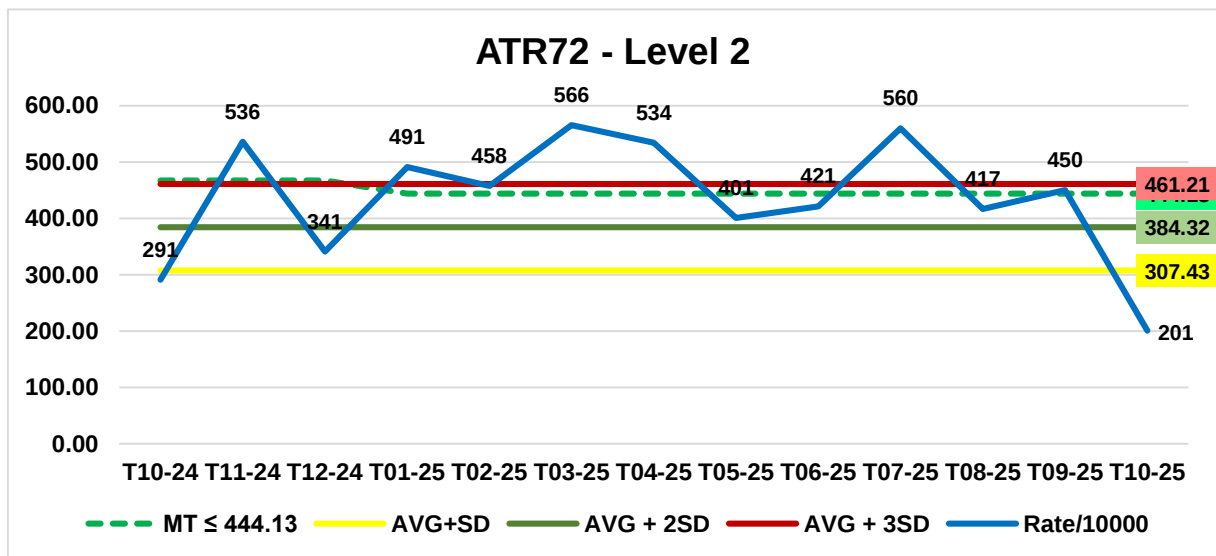
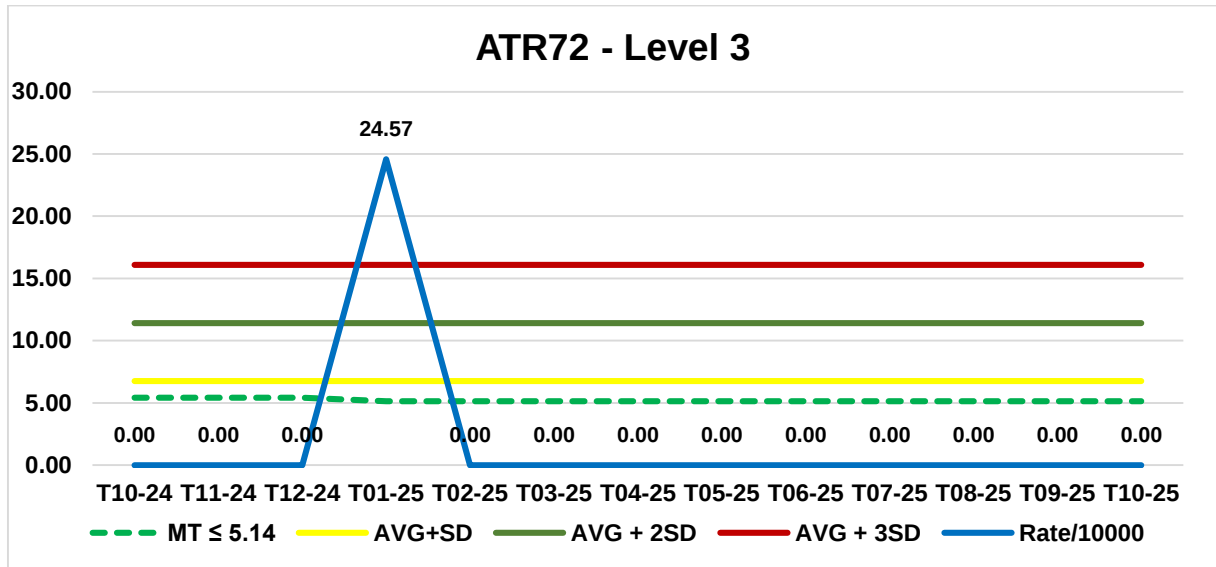
A350 - Level 3



Đội bay A321 T10/2025



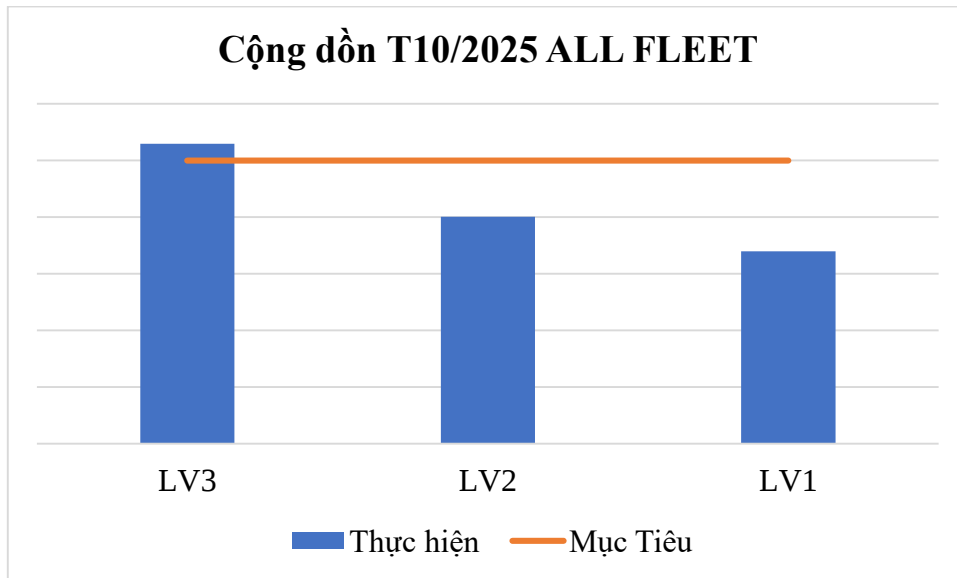
Đội bay ATR72 T10/2025



PHỤ LỤC 4

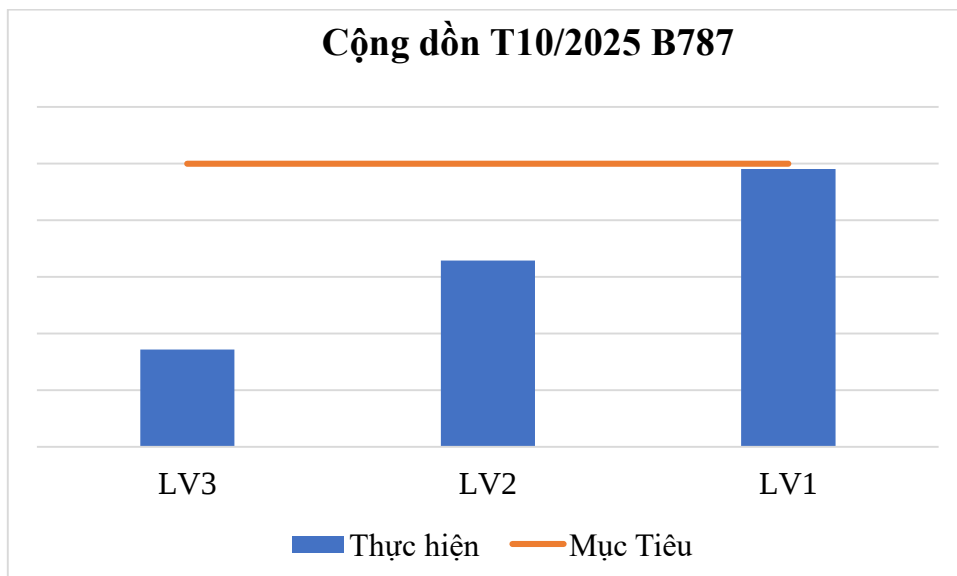
Các đội bay cộng dồn T10/2025

All Fleet	Thực hiện	Mục Tiêu	Tỷ lệ
Level 3	2.38	2.25	106%
Level 2	164.20	205.00	80%
Level 1	872.26	1285.00	68%



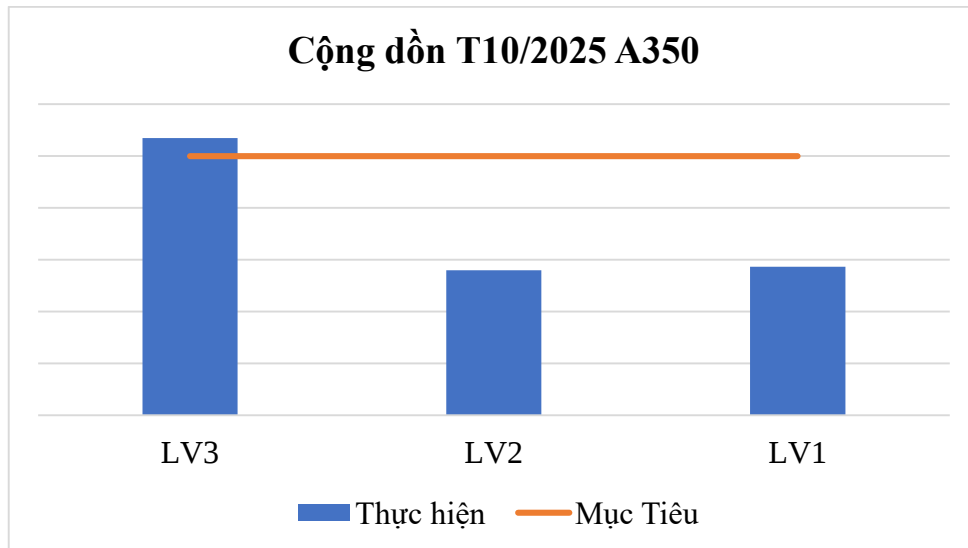
Đội B787 cộng dồn T10/2025

B787	Thực hiện	Mục Tiêu	Tỷ lệ
Level 3	0.74	2.15	34%
Level 2	5.89	8.97	66%
Level 1	691.81	705.00	98%



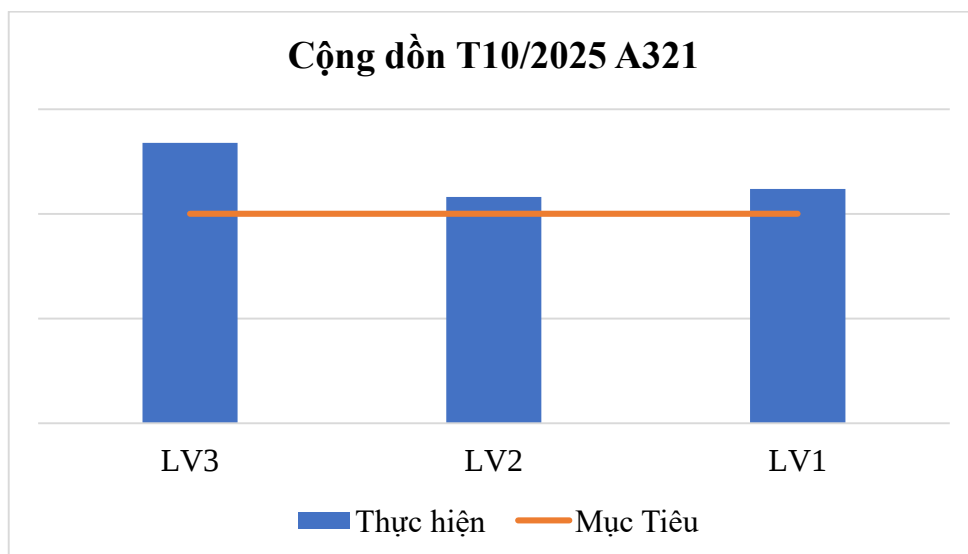
Đội bay A350 cộng dồn T10/2025

A350	Thực hiện	Mục Tiêu	Tỷ lệ
Level 3	2.25	2.10	107%
Level 2	5.61	10.02	56%
Level 1	361.47	630.00	57%



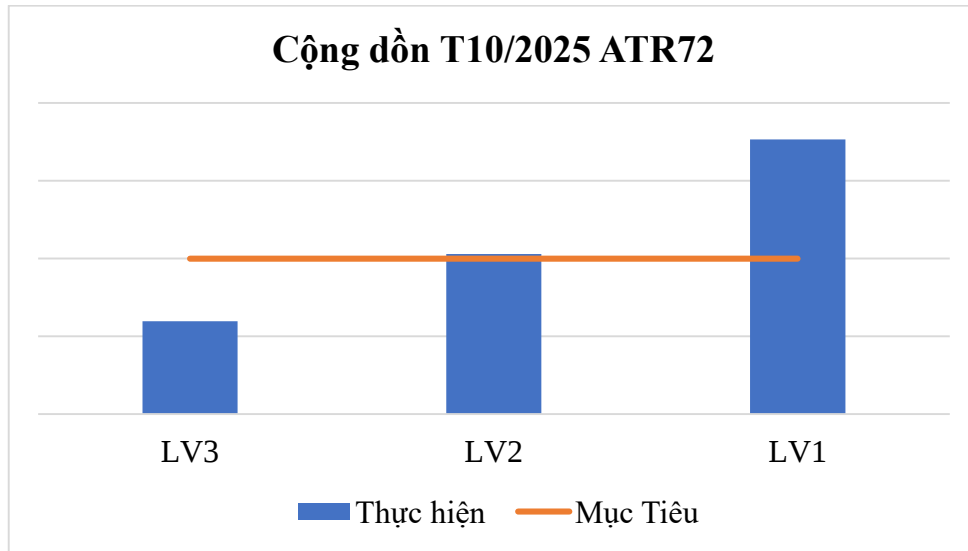
Đội bay A321 cộng dồn T10/2025

A321	Thực hiện	Mục Tiêu	Tỷ lệ
Level 3	2.65	1.98	134%
Level 2	197.11	182.54	108%
Level 1	935.82	837.00	112%



Đội bay ATR72 cộng dồn T10/2025

ATR72	Thực hiện	Mục Tiêu	Tỷ lệ
Level 3	3.07	5.14	60%
Level 2	457.06	444.13	103%
Level 1	3260.00	1846.73	177%



PHỤ LỤC 5: Nội dung công việc giao các cơ quan, đơn vị

Stt	Nội dung công việc	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn	Ghi chú
1	Tăng cường kiểm soát, áp dụng các biện pháp để đảm bảo không xảy ra vi phạm AT Level 3 tại đội bay A321 và A350 trong 2 tháng cuối năm 2025.	ĐB919		T11/2025	
2	Bổ sung nội dung không khuyến khích bay với High Speed dưới 10.000 ft vào tài liệu SOP.	ĐB919		T11/2025	
3	Lắp rèm cho các tàu A321, cập nhật thông tin để đảm bảo công tác block chỗ nghỉ khớp với các vị trí lắp rèm.	KT	TTĐHKT DVHK		
4	Rà soát, bổ sung dữ liệu dẫn đường cho tàu AT tại sân bay VCS	TTĐHKT		T11/2025	
5	Lấy ý kiến các CQĐV, hoàn thiện quy định về chia ca nghỉ của TV trên CB	ĐTV		T11/2025	
6	Làm việc với ĐGV của IOSA về việc TV cần có báo cáo cho PC “Cabin secured” khi chuẩn bị đi vào vùng nhiễu động	ĐTV			
7	Làm việc với A08 về sửa đổi thông tư liên quan đến quy trình thực hiện kiểm tra an ninh tàu bay trước chuyến bay của TV.	ANHK			
8	Triển khai tích hợp các dữ liệu về khả năng loại tàu bay và hạn huấn luyện đào tạo của TV lên MOPlus	TTĐHKT	CĐSCN, FTC		
9	Khẩn trương hoàn thành QLSTĐ về A321F, 2 đường bay tới CPH, CEB và E-Techlog trên AQD.	ĐB, TTĐHKT		T11/2025	